

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

Ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào và quy đổi tương đương giữa các phương thức xét tuyển đại học chính quy của Học viện Quản lý Giáo dục năm 2025

Căn cứ Thông tư số 02/VBHN-BGDĐT ngày 02/04/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non; Căn cứ Công văn số 4222/BGDĐT-GDDH ngày 21/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đối sánh phổ điểm một số tổ hợp điểm thi trung học phổ thông năm 2025, điểm học tập bậc trung học phổ thông.

Căn cứ Quyết định số 434/QĐ-HVQLGD ngày 29/5/2025 của Giám đốc Học viện Quản lý Giáo dục về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh đại học năm 2025 của Học viện Quản lý Giáo dục;

Học viện Quản lý Giáo dục thông báo ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào và quy đổi tương đương giữa các phương thức xét tuyển đại học chính quy năm 2025 như sau:

1. Ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào (điểm sàn)

STT	Mã xét tuyển	Tên mã xét tuyển	Tổ hợp xét tuyển	Kết quả thi tốt nghiệp THPT	Kết quả học tập THPT (học bạ)	Kết quả thi đánh giá tư duy (TSA)	Kết quả thi đánh giá năng lực (HSA)	Kết quả thi đánh giá năng lực (SPT)
1	7140101	Giáo dục học (Giáo dục trẻ rối loạn phát triển)	A00; B00; C00; D01; X70; X74	15.00	18.00	37.50	53.60	14.00
2	7140114	Quản lý giáo dục	A00; A01; C00; D01; X70; X74	15.00	18.00	37.50	53.60	14.00
3	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01; D10; D14; A01; X25; X78	15.00	18.00	37.50	53.60	14.00

STT	Mã xét tuyển	Tên mã xét tuyển	Tổ hợp xét tuyển	Kết quả thi tốt nghiệp THPT	Kết quả học tập THPT (học bạ)	Kết quả thi đánh giá tư duy (TSA)	Kết quả thi đánh giá năng lực (HSA)	Kết quả thi đánh giá năng lực (SPT)
4	7310101	Kinh tế	A00; A01; D01; D10; X25; X26	15.00	18.00	37.50	53.60	14.00
5	7310403	Tâm lý học giáo dục	A00; B00; C00; D01; X70; X74	15.00	18.00	37.50	53.60	14.00
6	7340406	Quản trị văn phòng	A00; A01; C00; D01; X70; X74	15.00	18.00	37.50	53.60	14.00
7	7480201	Công nghệ thông tin	A00; A01; D01; D10; X06; X26	15.00	18.00	37.50	53.60	14.00

- Thí sinh có tổng điểm các môn thi/bài thi (hệ số 1) trong tổ hợp xét tuyển cộng điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng từ mức điểm ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào đủ điều kiện đăng ký xét tuyển vào Học viện Quản lý Giáo dục.

- Độ chênh của các tổ hợp xét tuyển: Không có chênh lệch điểm xét tuyển, điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển.

2. Bảng quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào, điểm trúng tuyển giữa các phương thức xét tuyển

TT	Khoảng	Mức điểm thi tốt nghiệp THPT (thang điểm 30)	Mức điểm học tập học bạ cấp THPT (thang điểm 30)	Mức điểm thi đánh giá tư duy TSA (thang điểm 100)	Mức điểm thi đánh giá năng lực HSA (thang điểm 150)	Mức điểm thi đánh giá năng lực SPT (thang điểm 30)
1	Khoảng 1	25.00-30.00	26.00-30.00	59.16-100.00	87.00-130.00	24.00-30.00
2	Khoảng 2	22.50-25.00	24.00-26.00	52.95-59.16	77.00-87.00	21.50-24.00
3	Khoảng 3	20.00-22.50	22.00-24.00	47.81-52.95	68.71-77.00	19.00-21.50
4	Khoảng 4	17.50-20.00	20.00-22.00	43.00-47.81	61.00-68.71	16.50-19.00
5	Khoảng 5	15.00-17.50	18.00-20.00	37.50-43.00	53.60-61.00	14.00-16.50

- Công thức tính điểm xét:

+ Đối với phương thức xét tuyển theo kết quả thi THPT:

Điểm Xét = (Môn 1 + Môn 2 + Môn 3) + Điểm ưu tiên

+ Đối với phương thức xét tuyển theo sử dụng kết quả học tập ở cấp THPT:

Sử dụng tổng điểm trung bình chung 03 môn học thuộc tổ hợp xét tuyển trong 3 năm học (đủ 6 học kỳ THPT) không bao gồm điểm ưu tiên lớp 10, 11, 12 ≥ 18 điểm (Không có điểm trung bình môn nào của mỗi năm học dưới 5.5 điểm).

Điểm xét tuyển = M1 + M2 + M3 + Điểm khuyến khích + Điểm ưu tiên

Trong đó M1, M2, M3 là điểm trung bình chung học bạ của 03 môn học thuộc tổ hợp của ngành đăng ký xét tuyển trong 3 năm học lớp 10, 11, 12. Điểm khuyến khích theo quy định tại Thông tin tuyển sinh Học viện năm 2025.

+ Đối với phương thức xét tuyển sử dụng kết quả bài thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy: Học viện Quản lý Giáo dục sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực (ĐGNL) và thi đánh giá tư duy (ĐGTD) của các cơ sở đào tạo gồm: Trường ĐHSP Hà Nội (SPT); Đại học Quốc gia Hà Nội (HSA); Đại học Bách Khoa Hà Nội (TSA).

Điểm xét tuyển = Điểm thi ĐGTD hoặc điểm ĐGNL + Điểm ưu tiên (KV, ĐT)

Trong đó:

+ Học viện áp dụng chính sách ưu tiên chung theo quy chế tuyển sinh hiện hành theo khu vực và đối tượng chính sách. Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau: $\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên}$. Đối với thang điểm khác thang 30, điểm ưu tiên được tính quy đổi tương đương;

+ Điểm xét được làm tròn đến 2 chữ số thập phân sau dấu phẩy

- Công thức quy đổi điểm trúng tuyển: áp dụng phương pháp nội suy tuyến tính để quy đổi điểm.

$$y = c + \left(\frac{x - a}{b - a} \right) \times (d - c)$$

Trong đó:

- y là điểm phức thức cần quy đổi
- x là điểm xét tuyển của phương thức gốc (THPT)
- a là điểm bắt đầu của khoảng điểm tương ứng phương thức gốc
- b là điểm kết thúc của khoảng điểm tương ứng phương thức gốc

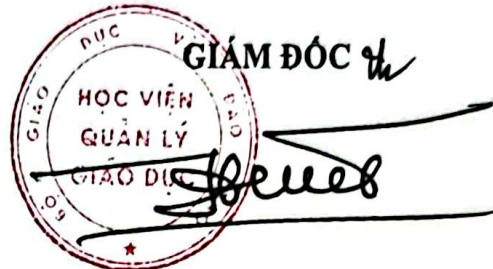
- c là điểm bắt đầu của khoảng điểm phương thức cần quy đổi
- d là điểm kết thúc của khoảng điểm phương thức quy đổi

Thí sinh phải đăng ký (trực tuyến) nguyện vọng xét tuyển trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Cổng dịch vụ công Quốc gia, thời hạn đến 17h00 ngày 28/07/2025.

Trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Các đơn vị thuộc Học viện
- Lưu TC-HC, QLĐT-GDCT và CTSV.



PGS.TS. Phạm Văn Thuần